|  |  |
| --- | --- |
| BỘ XÂY DỰNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BXD | *Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BXD ngày / /2024 của Bộ Xây dựng)*

***(Phục vụ Bộ Tư pháp thẩm định)***

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch xây dựng dự thảo Luật Cấp, Thoát nước (CTN) và quy định về hồ sơ thẩm định dự thảo Luật tại khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020), Bộ Xây dựng đã nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước. Bộ Xây dựng báo cáo kết quả rà soát, như sau:

# I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

## 1. Cơ sở pháp lý của việc rà soát

Theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020), một trong các hồ sơ của dự thảo Luật trình Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) là *“Báo cáo về rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến dự án, dự thảo”*. Việc rà soát các quy định pháp luật được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 2, khoản 1 Điều 144, Điều 145 đến Điều 154 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) và Mẫu số 13, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2020/NĐ-CP.

## 2. Mục đích rà soát

- Thông qua tổng hợp, phân tích, đối chiếu, đánh giá tổng thể và xác định tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, phù hợp, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của các quy định pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước.

- Hỗ trợ việc xác định phạm vi điều chỉnh, nội dung của dự thảo Luật Cấp, Thoát nước trong mối tương quan với các luật có liên quan; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo luật so với các văn bản QPPL có liên quan trong hệ thống pháp luật.

## 3. Phương pháp rà soát

### 3.1. Phương pháp lựa chọn

### Hệ thống pháp luật liên quan đến cấp thoát nước tương đối nhiều quy định và rải rác trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Do vậy, việc rà soát tập trung vào các quy định qua tổng kết thi hành có vướng mắc, khó khăn, bất cập; những quy định chưa đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và các vấn đề chưa được pháp luật điều chỉnh cụ thể để từ đó xác định cơ sở cho việc xây dựng dự thảo Luật Cấp, thoát nước.

### 3.2. Phương pháp phân tích, so sánh

Trên cơ sở hệ thống hóa các quy định pháp luật hiện hành, hoạt động phân tích nội dung quy định hiện hành đã được thực hiện; đồng thời với việc so sánh với các quy định của Hiến pháp và các luật có liên quan, qua đó xác định hợp lý hay không hợp lý của các quy định trong pháp luật về cấp thoát nước hiện nay và đề xuất phương án xử lý.

# II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CỤ THỂ

*(Mục này của Báo cáo rà soát được thể hiện theo các tiêu chí được quy định tại mẫu số 13 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ gồm: nội dung rà soát (tiêu đề); Các văn bản được rà soát (quy định pháp luật hiện hành); đánh giá và đề xuất - các nội dung rà soát được thể hiện chi tiết tại Phụ lục II Báo cáo này).*

**1. Kết quả chung**

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án, dự thảo: Qua rà soát đã xác định được có 106 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau (nêu số lượng cụ thể đối với từng loại văn bản: Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ...). Kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Cấp thoát nước, bao gồm:

- Hiến pháp: 01 văn bản.

- Bộ luật, luật: 45 văn bản.

- Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội: 01 Văn bản

- Nghị định của Chính phủ: 26 văn bản.

- Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: 16 văn bản.

- Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: 17 văn bản

Về tổng thể, kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cho thấy, quy định pháp luật có liên quan đến Cấp, thoát nước rất đa dạng, được đề cập tại nhiều cấp độ văn bản (Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ) trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bước đầu có thể phân loại theo các nhóm văn bản như sau:

(1) Liên quan đến quy hoạch: Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024; Luật Quy hoạch năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

(2) Liên quan đến quản lý nguồn lực đầu tư, quản lý dịch vụ cấp, thoát nước bao gồm: Luật Đầu tư năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật quản lý tài sản công 2017; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014; Luật Giá năm 2023; Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2010; Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

(3) Liên quan đến sử dụng tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm môi trường bao gồm: Luật Tài nguyên nước năm 2023; Luật Thủy lợi năm 2017; Luật Đất đai năm 2023; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

(4) Ngoài ra, trong hệ thống pháp luật, có nhiều luật liên quan đến cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải như: Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Luật Phòng chống thiên tai 2013, ....

(5) Nghị định quy định trực tiếp hoạt động cấp thoát nước bao bồm bao gồm: Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 (thay thế Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007) về thoát nước và xử lý nước thải. Ngoài ra, một số nội dung có liên quan về hỗ trợ đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư, quản lý dự án, tài sản, phí trong các Nghị định hướng dẫn các Luật hiện hành như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018, Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019, Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020, Nghị định số 45/2024/NĐ-CP...

(*(Danh mục các văn bản QPPL rà soát tại Phụ lục I kèm theo)*

**2. Kết quả cụ thể**

**2.1. Về những quy định chung của dự thảo Luật Cấp, thoát nước**

**2.1.1. Về phạm vi điều chỉnh**

*a. Các văn bản được rà soát*

- Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Luật Thủy lợi 2017;

- Luật Tài nguyên nước số 2023;

- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Luật Xây dựng 2014, được sửa đổi bổ sung năm 2020.

*b. Kết quả rà soát*

Qua rà soát, phạm vi điều chỉnh của Luật Cấp, Thoát nước đã đồng bộ, thống nhất, không có sự sự trùng lắp với quy định của pháp luật liên quan, cụ thể:

+ Luật Tài nguyên nước năm 2023 tập trung quy định việc quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả do nước gây ra. Luật Tài nguyên nước chủ yếu quản lý về tài nguyên nước để cung cấp nguồn nước thô cho các công trình cấp nước còn gọi là đầu vào của công trình cấp nước. Luật Tài nguyên nước không quy định hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp nước sạch; chưa điều tiết mối liên hệ giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người sử dụng nước trong việc bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục và ổn định.

+ Luật Thủy lợi năm 2017 quy định về quy hoạch thủy lợi, đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi và vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi; dịch vụ thủy lợi. Luật Thủy lợi hỗ trợ tạo nguồn nước cho công trình cấp nước thông qua đầu tư công trình thủy lợi (hồ đập trữ nước, kênh mương dẫn nước); ngoài ra, Luật Thủy lợi quy định về đầu tư, quản lý hệ thống tiêu thoát nước theo hệ thống thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp là chính. Luật Thủy lợi không quy định tiêu thoát nước mưa trong khu vực đô thị và khu dân cư, không làm rõ việc kết nối thoát nước mưa, chống ngập của khu vực đô thị và khu dân cư với hệ thống thuỷ lợi cũng như không quy định quản lý vận hành các công trình thoát nước đô thị và khu dân cư nông thôn.

+ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định về hoạt động bảo vệ môi trường liên quan tới đánh giá môi trường chiến lược trong quy hoạch và đánh giá tác động môi trường trong các dự án đầu tư; xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, hành lang bảo vệ nguồn nước mặt. Đối với lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, Luật quy định nguyên tắc quản lý nước thải phát sinh từ đô thị, khu dân cư tập trung và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; trong đó nội dung Luật Bảo vệ môi trường tập trung kiểm soát chất lượng nước thải trước khi xả ra dòng chảy mặt (xả thải ra môi trường) nhưng chưa quy định về đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước, xử lý nước thải cũng như dịch vụ thoát nước. Luật Bảo vệ môi trường chưa quy định các nội dung liên quan đến thoát nước mưa và chống ngập, quản lý vận hành các công trình thu gom, xử lý nước thải và dịch vụ thoát nước.

Luật Cấp, Thoát nước sẽ đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và xu hướng phát triển của thế giới. Nội dung của Luật Cấp, Thoát nước phát triển trên cơ sở nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP kết hợp bổ sung những quy định mới có tính chất chuyên ngành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quản lý lĩnh vực cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải bằng văn bản Luật; trong đó:

+ Sản xuất, cung cấp nước sạch cho nhân dân và phát triển kinh tế -xã hội; kết nối việc khai thác tài nguyên nước đã quy định trong Luật Tài nguyên nước và Luật Bảo vệ môi trường; đồng thời bảo đảm chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt phù hợp với quy định;

+ Thoát nước mưa chống ngập trong khu vực đô thị, khu dân cư tập trung bảo đảm kết nối với hệ thống tiêu thoát nước bên ngoài thống nhất với Luật Thủy lợi;

+ Thu gom, xử lý nước thải và quản lý dịch vụ bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý được xả ra môi trường đạt quy định kiểm soát của Luật Bảo vệ môi trường.

Phạm vi điều chỉnh của Luật Cấp, Thoát nước sẽ đồng bộ, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về cấp nước, thoát nước trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cấp thoát nước. Luật Cấp, thoát nước quy định về cơ sở dữ liệu, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển cấp nước sạch, thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải; quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn công trình và cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động cấp, thoát nước.

**2.1.2. Về giải thích từ ngữ**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Luật Tài nguyên nước số 2023;

*b. Kết quả rà soát*

- Theo quy định tại khoản 19 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường quy định về khái niệm Bùn thải *“Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải.”* . Luật Bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 87 về Bùn thải tại Hệ thống xử lý nước thải (Nhà máy xử lý) chưa quy định về quản lý đối với bùn thải từ Mạng lưới thoát nước, mạng lưới và công trình xử lý nước sạch.

Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước quy định khái niệm *“Bùn thải”* trong Luật tại khoản 35 Điều 2 *“35.Bùn thải là bùn cặn dạng hữu cơ hoặc vô cơ hoặc bùn hỗn hợp được nạo vét, thu gom từ các bể tự hoại, hồ điều hòa, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước.”* theo đó *“Bùn thải”* được định nghĩa cụ thể, phát sinh từ các bể tự hoại, hồ điều hòa, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước và thuộc đối tượng nghiên cứu của Luật Cấp, thoát nước;

- Ngoài ra, liên quan đến khái niệm về *“công trình cấp nước đặc biệt quan trọng”* thì qua rà soát tại khoản 4 Điều 26 Luật Tài Nguyên Nước quy định về trách nhiệm “xây dựng danh mục công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng”, tuy nhiên Luật này chưa đưa ra định nghĩa, khái niệm do đó Luật Cấp, Thoát nước bổ sung khái niệm tại khoản 19 Điều 2 *“19.Công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng là nhà máy nước và mạng lưới truyền tải nước sạch có mục đích cấp nước sinh hoạt, có ảnh hưởng lớn hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, cuộc sống cộng đồng hoặc có tính chất bảo đảm quốc phòng, an ninh.”.* Do đó, không có sự vướng mắc, xung đột giữa Luật Cấp, Thoát nước và Luật Tài nguyên nước ở nội dung này, ngoài ra Luật Cấp thoát nước cụ thể hóa các quy định chưa được hướng dẫn đối với công trình cấp nước đặc biệt quan trong chưa được nêu và làm rõ tại luật Tài nguyên nước.

**2.1.3. Về quy định về hoạt động cung cấp dịch vụ công ích trong cấp nước, thoát nước.**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Thủy lợi 2017;

*b. Kết quả rà soát*

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Thủy lợi 2017 quy định cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp và Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao là sản phầm, dịch vụ thủy lợi khác và không phải là sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước quy định về Nguyên tắc quản lý hoạt động cấp, thoát nước tại khoản 2 Điều 3 quy định *“2. Hoạt động cấp nước sạch là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát của Nhà nước; được xác định là hoạt động cung cấp dịch vụ công ích đối với hoạt động cấp nước sạch khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đô thị và nông thôn là hoạt động cung cấp dịch vụ công ích.”* Dự thảo Luật bổ sung nội dung hoạt động cấp nước sạch là "hoạt động cung cấp dịch vụ công ích đối với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo." Và giới hạn phạm vi của dịch vụ thoát nước là dịch vụ công ích đối với hoạt động thoát nước đô thị và nông thôn (Không bao gồm đối tượng thoát nước tại các khu chức năng). Việc quy định này đồng bộ và cụ thể hóa đối với quy định tại luật Thủy lợi hiện hành.

**2.1.4. Về quy định các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các công trình cấp thoát nước**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Đất đai 2023;

- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

*b. Kết quả rà soát*

Điểm i khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất *“i) Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn”* và tại điểm đ khoản 1 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất *“đ) Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn”.*

Quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Cấp, Thoát nước quy định *“Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với công trình cấp, thoát nước bao gồm: nhà máy nước; trạm bơm nước; bể, tháp chứa nước; tuyến ống cấp nước, thoát nước; hồ điều hòa; công trình xử lý nước, bùn, bùn thải kể cả nhà làm việc, nhà kho, cơ sở sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng công trình cấp nước, thoát nước.”*

Theo đó, quy định tại Luật cấp thoát nước cụ thể hóacông trình cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải theo phương pháp liệt kê các công trình sử dụng đất của công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải đã được quy định tại luật Đất đai 2024.

**2.1.5. Về** **nguyên tắc kết hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình cấp, thoát nước**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật đường bộ 2024;

- Nghị định 151/2024/NĐ-CP hướng dẫn luật Đường bộ

*b. Kết quả rà soát*

Tại khoản 6 Điều 19 Luật Đường bộ 2024 quy định “ *Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình quy định tại khoản 1 Điều này, trừ công trình đê điều, công trình quốc phòng, an ninh phải hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng, bố trí kinh phí và tổ chức di dời công trình*”

Tại Điều 7 Luật Cấp, Thoát nước quy định Nguyên tắc kết hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình cấp, thoát nước, theo đó quy định “*5. Trong trường hợp kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy chưa được đầu tư xây dựng theo quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền phối hợp với cơ quan quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, quyết định việc ưu tiên thi công xây dựng mạng lưới cấp, thoát nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch và xử lý nước thải trên địa bàn; việc di dời công trình cấp, thoát nước được bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật về đầu tư và đất đai.*”

Thực tiễn hiện nay, nhiều công trình cấp nước, thoát nước được xây dựng đáp ứng nhu cầu nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải được xây dựng theo các tuyến đường giao thông hiện trạng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý về cấp thoát nước nhằm đảm bảo các mục tiêu về cấp, thoát nước. Việc mở rộng hoặc điều chỉnh các tuyến đường dẫn đến phải di dời công trình cấp, thoát nước nằm trong kết cấu hạ tầng giao thông. Luật Cấp, Thoát nước quy định việc di dời công trình cấp, thoát nước được bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật về đầu tư và đất đai nhằm lợi ích của Doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước.

**2.2. Về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Tài nguyên nước 2023;

- Luật An toàn thông tin mạng 2015;

- Luật giao dịch điện tử 2023.

*b. Kết quả rà soát.*

Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã có quy định về: (i) Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 1 Điều 7); (ii) Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 5 Điều 7); (iii) Bộ, cơ quan ngang Bộ chỉ đạo việc kết nối, liên thông dữ liệu liên quan đến tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý với Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 6 Điều 7); (iv) giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này (khoản 9 Điều 7).

Luật CTN quy định nội dung về hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về cấp, thoát nước, đảm bảo đúng yêu cầu, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, tăng cường kết nối, chia sẻ, cung cấp, công khai, minh bạch các thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, không chồng chéo, mâu thuẫn.

Luật Cấp, Thoát nước sẽ thiết lập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước đảm bảo tính liên tục của cơ sở dữ liệu. Thúc đẩy hệ thống cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước ở các địa phương bằng cách cung cấp các hướng dẫn cụ thể về thủ tục và kỹ thuật trong việc xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước. Quy định quản lý, phân cấp, chia sẻ dữ liệu từ cấp trung ương, cơ quan chuyên môn tại địa phương và đơn vị quản lý vận hành công trình cấp, thoát nước. Đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo và được tích hợp với cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia, cơ sở dữ liệu về thuỷ lợi và các pháp luật liên quan về cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin.

**2.3. Về Chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển cấp, thoát nước**

***2.3.1. Về Chiến lược phát triển cấp, thoát nước***

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước khu đô thị và công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

*b. Kết quả rà soát*

*Với lĩnh vực cấp nước t*ại khu vực đô thị, các địa phương dựa theo Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016, các quy định cấp nước liên quan để ban hành Định hướng phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh.

*Đối với lĩnh vực thoát nước* tại khu vực đô thị và khu công nghiệp đã ban hành Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước khu đô thị và công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016;

Tại khu vực nông thôn, các địa phương xây dựng Chiến lược cấp nước nông thôn theo Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực tiễn hiện nay, việc ban hành định hướng cấp, thoát nước đối với khu vực đô thị, khu công nghiệp hoặc chiến lược cấp nước sạch và vệ sinh khu vực nông thôn mới chỉ ra quan điểm, mục tiêu, phương pháp cơ bản nhằm định hướng phát triển cấp nước, thoát nước cho các đô thị ở Việt Nam và hiệu lực, hiệu quả về pháp lý chưa đảm bảo để doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện và cơ quan quản lý kiểm tra giám sát. Mặt khác, việc ban hành Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp và Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn riêng biệt cho hai khu vực sẽ gây khó khăn cho mục tiêu phát triển đồng bộ cấp nước, thoát nước Việt Nam không phân biệt đô thị, nông thôn, không phân biệt địa giới hành chính.

Dự thảo luật Cấp, Thoát nước quy định về chiến lược phát triển cấp, thoát nước tại *“Điều 16 Chiến lược phát triển cấp, thoát nước quốc gia”* nhằm phát triển đồng bộ cấp, thoát nước tại Việt Nam; Chiến lược là cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch về cấp, thoát nước và thực hiện hoạt động điều tra cơ bản về cấp, thoát nước. Chiến lược phát triển cấp, thoát nước bảo đảm phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, chiến lược tài nguyên nước quốc gia; chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo đảm phát triển hệ thống cấp, thoát nước bền vững, chống ngập và thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu. Việc ban hành chiến lược thống nhất không phân biệt khu vực đô thị, nông thôn sẽ góp phần tạo cơ sở pháp lý cho các hoạch định chính sách thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước theo pháp luật về Cấp, thoát nước trên phạm vi toàn quốc.

**2.3.2. Về nội dung quy hoạch Cấp, thoát nước trong Quy hoạch vùng**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Quy hoạch 2017;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP hướng dẫn luật Quy hoạch;

*b. Kết quả rà soát*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật quy hoạch 2017 chưa quy định các định hướng, quy hoạch cấp thoát nước trong nội dung của Quy hoạch vùng. Luật Cấp, Thoát nước quy định nội dung Quy hoạch CTN tại quy hoạch vùng nhằm cơ sở xác định và triển khai thực hiện dự án cấp nước các dự án liên vùng, liên tỉnh. Hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật về quy hoạch cấp thoát nước các cấp độ quy hoạch từ quy hoạch vùng, tỉnh và huyện.

**2.3.3. Về nội dung Quy hoạch cấp nước trong quy hoạch tỉnh**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Quy hoạch 2017;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Nghị định số 37/2019 hướng dẫn luật Quy hoạch;

*b. Kết quả rà soát*

***Luật quy hoạch 2017*** Quy định về phương án phát triển hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước bao gồm các hệ thống cấp, thoát nước đã được quy định trong quy hoạch cấp cao hơn và hệ thống cấp, thoát nước liên huyện (Điều 27); Luật không xác định Quy hoạch cấp nước, thoát nước là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Do đó, không đủ cơ sở để lập Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cấp thoát nước trong phạm vi 1 tỉnh (Phụ lục 2).

Nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch tỉnh không quy định đầy đủ, không đảm bảo các nội dung cần thiết gây khó khăn trong việc hình thành, phê duyệt các dự án quy mô cấp tỉnh. Việc không có quy định về nội dung quy hoạch cấp nước trên phạm vi một tỉnh sẽ hình thành khoảng trống về pháp lý về quy hoạch, gây khó khăn trongquản lý hoạt động cấp nước trên phạm vi tỉnh. (Hiện nay trong cấp độ quy hoạch không có quy hoạch khác trong phạm vi cấp tỉnh như Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch xây dựng liên huyện đã bị bãi bỏ)

Theo pháp luật về quy hoạch, quy hoạch cấp thoát nước là nội dung quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn (đối với các thành phố trực thuộc trung ương có quy hoạch chuyên ngành cấp, thoát nước). Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước quy định cụ thể nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển cấp nước có tính vùng, kết nối cấp nước đô thị với nông thôn, không phân biệt địa giới hành chính; kết nối tiêu thoát nước trong đô thị, khu dân cư với tiêu thoát nước thủy lợi, lưu vực sông, kiểm soát ngập úng. Đảm bảo tính kết nối, đồng bộ nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong các cấp độ quy hoạch.

Các nội dung về quy hoạch cấp, thoát nước tại luật CTN được quy định cụ thể như sau:

***- Quy hoạch cấp nước:*** Đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh; Xác định các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh; Lựa chọn nguồn nước cho các nhà máy nước; phân vùng cấp nước theo các nhà máy nước quy mô cấp tỉnh, cấp huyện; nhu cầu sử dụng đất cho các công trình cấp nước; Phương án phát triển hệ thống cấp nước theo quy hoạch vùng; định hướng phát triển hệ thống cấp nước cấp tỉnh, cấp huyện, kết nối cấp nước đô thị và nông thôn; xác định cụ thể quy mô công suất các nhà máy nước, mạng lưới cấp nước truyền tải cấp tỉnh, cấp huyện; công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng; định hướng kết nối mạng lưới cấp nước các vùng cấp nước, vùng phục vụ cấp nước không phân biệt đô thị với nông thôn;

- Quy hoạch thoát nước: Đánh giá hiện trạng cao độ nền tự nhiên, hiện trạng hệ thống thoát nước, công suất nhà máy xử lý nước thải; hệ thống tiêu thoát nước thủy lợi gắn với thoát nước chống ngập; Xác định quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phát triển hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh; Xác định lưu lượng nước mưa, tần suất ngập lụt cho phép; cao độ nền thoát nước; xác định lưu vực, tiểu lưu vực thoát nước mưa; xác định lưu vực, tiểu lưu vực thoát nước thải, nguồn tiếp nhận, dự báo tổng lượng nước thải và tải lượng ô nhiễm; dự báo tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải; xác định loại hình thoát nước, hệ thống thoát nước chung, hệ thống thoát nước riêng; nhu cầu sử dụng đất của các công trình thoát nước;

**2.4. Về lựa chọn nhà đầu tư dự án, công trình cấp nước**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Đầu tư 2020;

- Nghị định hướng dẫn luật Đầu tư

*b. Kết quả rà soát*

Theo khoản Điều 29 Luật Đầu tư quy định về hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (khoản 1, khoản Điều 29), các trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (theo khoản 3, khoản 4 Điều 29).

Luật CTN quy định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án cấp nước tại khoản 3 Điều 21 phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và đấu thầu và Quy định đối tượng theo chuyên ngành cấp nước thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước tại khoản 4 Điều 21 luật CTN phù hợp và bổ sung quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 29 luật Đầu tư

**2.5. Về đối tượng áp dụng mạng thoát nước riêng**

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Bảo vệ môi trường 2020;

*b. Kết quả rà soát*

- Theo khoản 1 Điều 86 Luật bảo vệ Môi trường quy định *“Đô thị, khu dân cư tập trung mới; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa, trừ trường hợp đặc thù do Chính phủ quy định”.* Tại điểm b khoản 2 Điều 36 dự thảo Luật Cấp, thoát nước quy định *“ b) Tách riêng mạng lưới thoát nước mưa và mạng lưới thoát nước thải đối với các khu đô thị mới,...”*

Đối tượng áp dụng hệ thống thoát nước riêng đề xuất tại Luật Cấp, Thoát nước ngoài các đối tượng đã quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Luật quy định thêm đối với các khu đô thị mới nhằm bổ sung thêm các đối tượng áp dụng hệ thống thoát nước riêng trong thực tiễn

**2.6. Về Quản lý vận hành hệ thống cấp nước**

***2.6.1. Về sử dụng và khai thác tài sản khai thác kết cấu hạ tầng cấp nước sạch***

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017;

- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

*b. Kết quả rà soát*

- Điểm b Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch quy định: *“Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước cho doanh nghiệp có vốn nhà nước quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này để thực hiện việc sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan”.*

Khoản 4 Điều 32 của dự thảo Luật này quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan chuyên môn về nước sạch hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có chức năng cấp nước sạch quản lý tài sản công trình cấp nước là tài sản công”* và Khoản 1 Điều 61 của Luật này quy định: *“Phương pháp định giá nước sạch được thực hiện theo nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật này để tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ được tính vào giá nước sạch và lợi nhuận của đơn vị cấp nước”.*

Quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thì khi các Chủ đầu tư dự án Khu đô thị, khu dân cư bàn giao tài sản hạ tầng cấp nước sạch sau đầu tư theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước trong Doanh nghiệp cấp nước có phần vốn nhà nước thì Doanh nghiệp cấp nước sẽ đưa chi phí vào để tính toán giá nước sạch. Nhưng khi Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư xây dựng giá bán đất thì trong cơ cấu hình thành giá bán đã tính chi phí đầu tư hạ tầng cấp nước sạch. Từ đó ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân khi đang chịu chi phí đầu tư hạ tầng cấp nước sạch hai lần.

Luật quy định phương pháp định giá đảm bảo nguyên tắc đúng, tính đủ các chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ được tính vào giá nước sạch và lợi nhuận của đơn vị cấp nước và người dân; Đối với các khoản không hợp lệ trong cấu thành giá nước sạch sẽ được loại bỏ cụ thể tại các Nghị định hướng dẫn Luật đảm bảo quyền lợi cho người dân và doanh nghiệp

***2.6.2. Về Đối tượng bàn giao quản lý tài sản công trình cấp nước***

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Quản lý tài sản công 2017;

- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP;

*b. Kết quả rà soát*

- Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP quy định về đối tượng giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước nông thôn tập trung gồm *“1. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch. b) Ủy ban nhân dân cấp xã. c) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn nhà nước) có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch”*

Tại khoản 4 Điều 32 của dự thảo Luật CTN này quy định: *“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan chuyên môn về nước sạch hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có chức năng cấp nước sạch quản lý tài sản công trình cấp nước là tài sản công.”*

Dự thảo Luật Quy định rõ đối tượng được giao tài sản cấp nước gồm cơ quan chuyên môn về nước sạch hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có chức năng cấp nước sạch quản lý tài sản công trình cấp nước là tài sản công phù hợp với quy định tại Điều 75 Luật quản lý tài sản công nhằm tháo gỡ các khó khăn trong thực tế về bàn giao và quản lý tài sản công là công trình cấp nước.

***2.6.3. Về vận hành công trình cấp nước trong tình thế cấp thiết.***

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Tài nguyên nước 2023;

- Nghị định 04/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung 1 số điều Nghị định 36/2020/NĐ-CVP; Nghị định 136/ND-CP.

*b. Kết quả rà soát*

- Luật Cấp, Thoát nước quy định các trường hợp được phép vận hành trong tình thế cấp thiết tại khoản 4 Điều 28 Luật. Theo Nghị định số 04/2022/NĐ-CP, Nghị định 136/2020-NĐ-CP về xử lý vi phạm trong lĩnh vực Tài nguyên nước vi phạm quy định của giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định *“3. Đối với hành vi khai thác, sử dụng tài nguyên nước vượt quá lưu lượng quy định trong giấy phép thì phần lưu lượng vượt quá quy định áp dụng xử phạt….”*

Luật CTN quy định các trường Khai thác vượt công suất thiết kế hoặc giấy phép khai thác tài nguyên nước bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm nguồn nước; điều tiết nguồn nước giữa các nhà máy nước hoặc biến động tăng nhu cầu sử dụng nước sạch hoặc nguồn nước thô bị thay đổi chất lượng nước, xâm nhập mặn nhưng công nghệ không khắc phục được. Điều này tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị cấp nước trong trường hợp phải khai thác tăng công suất

***2.6.4. Về quy định công trình cấp nước đặc biệt quan trọng.***

*a. Các văn bản được rà soát:*

- Luật Đầu tư công 2019;

*b. Kết quả rà soát*

Theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công quy định dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

Dự thảo luật Cấp, Thoát nước quy định về tiêu chí xác định công trình, phâp cấp Lập, kiểm tra, giám sát công trình cấp nước đặc biệt quan trọng. Việc đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư và phân cấp Dự án quan trọng quốc gia thực hiện theo pháp luật về Đầu tư công và không được quy định tại luật Cấp, Thoát nước đảm bảo tính đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

**2.7. Về Quản lý vận hành hệ thống thoát nước.**

***2.7.1. Về quản lý hồ điều hòa***

*a. Các văn bản được rà soát.*

*- Luật Tài nguyên nước;*

*- Nghị định hướng dẫn luật Tài nguyên nước.*

*b. Kết quả rà soát*

Theo quy định tại khoản 6 Điều 63 luật Tài Nguyên nước *“6. Hồ, ao, đầm, phá có chức năng điều hoà, cấp nước, phòng, chống ngập úng, tạo cảnh quan, môi trường và bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hoá, đa dạng sinh học phải được lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp và công bố để quản lý, bảo vệ.”*  Quy định tại khoản 7 Điều 38 Luật Cấp, Thoát nước “*7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy trình quản lý và các quy định khai thác, sử dụng hồ điều hòa đồng bộ với chức năng của hệ thống thoát nước theo danh mục hồ, ao, đầm, phá quy định tại Luật Tài nguyên nước..*”

Do đó, Việc bổ sung các quy định về lập quy trình quản lý và các quy định quy định khai thác, sử dụng hồ điều hòa đồng bộ với chức năng của hệ thống thoát nước theo danh mục hồ, ao, đầm, phá quy định tại Luật Tài nguyên nước.

***2.7.2. Về khuyến khích tái sử dụng nước***

*a. Các văn bản được rà soát.*

*- Luật Tài nguyên nước;*

*- Nghị định hướng dẫn luật Tài nguyên nước.*

*b. Kết quả rà soát*

Khoản 3 Điều 59 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định các dự án đầu tư sản xuất có xả nước thải tại các khu vực có nguồn nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước thải “*3. Các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có khai thác, sử dụng nước và xả nước thải tại các khu vực có nguồn nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước hoặc có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.”* Tại tại khoản 2 Điều 40 Dự thảo Luật chỉ khuyến khích các tổ chức cá nhân quản lý các cơ sở sản xuất tái sử dụng nước thải “*c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân quản lý các cơ sở sản xuất, dịch vụ, cơ quan hành chính tái sử dụng nước thải sử dụng tại chỗ sau khi đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và được hưởng các hình thức ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước.”.*

Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước khuyến khích tổ chức, cá nhân quản lý các cơ sở sản xuất, dịch vụ, cơ quan hành chính tái sử dụng nước thải (Ngoài các đối tượng bắt buộc theo Luật Tài nguyên nước) và được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước góp phần gia tăng hoạt động tái sử dụng nước thải tại các cơ sở sản xuất, dịch vụ, cơ quan hành chính.

**2.8. Về giá nước sạch**

*a. Các văn bản rà soát*

- Luật Giá 2023;

- Nghị định 85/2024/NĐ-CP

- Thông tư 45/2024/TT-BTC

*b. Kết quả rà soát*

Luật Giá năm 2023 đã có các quy định như nguyên tắc định giá, căn cứ định giá, phương pháp định giá; Nghị định 85/2024/NĐ-CP và Thông tư 45/2024/TT-BTC đã ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá trong đó có giá nước sạch.

Luật Giá 2023 có những quy định áp dụng được cho lĩnh vực nước sạch nhưng lại có những quy định khó áp dụng hoặc chưa có những quy định “bao phủ” được cho lĩnh vực đặc thù này bởi nó khác các loại hàng hóa, dịch vụ thông thường khác. Vì vậy rất cần thiết phải có những quy định về giá riêng cho việc quản lý điều tiết giá nước sạch được Luật hóa trong Luật cấp, thoát nước nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, phù hợp với đặc thù ngành nghề, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức thực hiện các hoạt động cấp nước. Luật CTN đề xuất những nội dung, quy định nhằm đồng bộ hệ thống pháp luật trong các quy định về giá nước sạch, nội dung Luật đảm bảo các mục tiêu cụ thể:

(i). Quy định về nguyên tắc, căn cứ định giá của Luật Giá không phù hợp với ngành cấp thoát nước nên không thực hiện theo quy định của Luật Giá.

(ii). Khắc phục những quy định về giá của Luật Giá không “bao phủ” hết điều kiện đặc thù của ngành nước khác với các ngành sản xuất các hàng hóa thông thường khác.

(iii). Tháo gỡ các khó khăn trong việc ban hành giá nước sạch gặp nhiều khó khăn; giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải còn thấp, hạn chế huy động nguồn lực đầu tư

**2.9. Về giá dịch vụ thoát nước**

*a. Các văn bản rà soát*

- Luật Giá 2023;

- Nghị định 85/2024/NĐ-CP;

- Nghị định 80/2014/NĐ-CP

*b. Kết quả rà soát*

Theo quy định tại Luật Giá năm 2023, đối với dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước) thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại Phụ lục số 2 Luật Giá năm 2023 thì căn cứ, nguyên tắc, phương pháp, thẩm quyền định giá, trình tự lập, thẩm định phương án giá, trình ban hành văn bản định giá, điều chỉnh giá thực hiện theo quy định tại Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn liên quan; riêng phương pháp định giá đối với dịch vụ thoát nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Giá năm 2023 và khoản 4 Điều 38 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Luật Cấp, Thoát nước quy định nội dung về giá dịch vụ thoát nước tuân thủ và đồng bộ với các quy định hiện hành tại Luật Giá, đảm bảo các quy định phù hợp với thực tiễn, tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động thoát nước đặc biệt trong công tác lập, ban hành và triển khai các quy định về Giá dịch vụ thoát nước. Các quy định về Nguyên tắc định giá, căn cứ định giá, phương pháp định giá được quy định cụ thể tại Luật CTN như sau:

- Về nguyên tắc định giá: Dịch vụ thoát nước là dịch vụ công do nhà nước quản lý. Tuy nhiên, một số phần thường được giao cho đơn vị thoát nước (bao gồm doanh nghiệp) thực hiện, do đó cần đảm bảo mức lợi nhuận hợp lý để đảm bảo chất lượng và thu hút các doanh nghiệp có trình độ tham gia. Thực thế, lĩnh vực thoát nước rất kém hấp dẫn với các doanh nghiệp do lợi nhuận thấp, thời gian thu hồi vốn dài, cơ chế thủ tục chưa thông thoáng, chưa thuận lợi khi thực hiện. Theo đặc thù của lĩnh vực thoát nước, có nhiều đặc điểm đặc thù đa dạng. Thực tế, việc áp dụng nguyên tắc thu hồi toàn bộ chi phí đầu tư thông qua giá dịch vụ thoát nước là bất khả thi do suất đầu tư cao, khả năng chi trả của người dùng bị giới hạn ở mức thấp và khác nhau theo vùng, tỉnh thành, khu vực. Lĩnh vực thoát nước là lĩnh vực phức tạp, yêu cầu đơn vị tham gia phải có đủ trình độ đáp ứng các yêu cầu tổng hợp. Do đó, về nguyên tắc cần đảm bảo các điều kiện tổng hợp để thu hút các doanh nghiệp có trình độ tham gia. Do đó, Dự thảo Luật cấp, thoát nước đã làm rõ hơn về nguyên tắc định giá.

- Về căn cứ định giá: Với đặc thù của lĩnh vực thoát nước, chi phí dịch vụ thoát nước phụ thuộc vào từng loại hệ thống thoát nước (hệ thống thoát nước chung, hệ thống thoát nước riêng, hệ thống thoát nước đầy đủ bao gồm cả mạng lưới thoát nước và trạm xử lý, hệ thống thoát nước chỉ có mạng lưới thoát nước). Ngoài ra, chất lượng dịch vụ thoát nước cũng ảnh hưởng đến chi phí dịch vụ (hệ thống thoát nước cơ bản, hệ thống thoát nước có chất lượng cao bao gồm yếu tố sinh thái, mỹ quan, gắn với tự nhiên,…v.v). Dự thảo Luật cấp thoát nước đưa ra các căn cứ dựa trên đặc thù đa dạng của lĩnh vực thoát nước.

- Về phương pháp định giá: Với các yếu tố đặc thù của lĩnh vực thoát nước nêu trên, cần thiết quy định phương pháp định giá, điều chỉnh giá nhằm đảm bảo cho hoạt động thoát nước.

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật hiện hành đã có quy định liên quan điều chỉnh hoạt động cấp thoát nước, dự thảo Luật Cấp, Thoát nước không thay thế các Luật hiện hành mà sẽ bổ khuyết vào những khoảng trống pháp luật, bổ sung những quy định phù hợp với tính đặc thù của ngành, lĩnh vực, tạo hành lang pháp lý cho phát triển lĩnh vực cấp thoát nước.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Xây dựng về kết quả rà soát bước đầu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật Cấp, Thoát nước./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Đ/c Bộ trưởng BXD (để báo cáo);  - Cục Hạ tầng kỹ thuật;  - Vụ Pháp chế/BXD;  - Thành viên Hội đồng thẩm định;  - Lưu: VT, HTKT. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Tường Văn** |

# PHỤ LỤC 1

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC CẤP, THOÁT NƯỚC Ở VIỆT NAM

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BXD ngày / /2024 của Bộ Xây dựng)*

| **TT** | **Tên, số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Hiến pháp** |  |
| 1 | Hiến Pháp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 |  |
| **II** | **Luật** |  |
|  | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 |  |
|  | Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 |  |
|  | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 |  |
|  | Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2014 | *có hiệu lực 01/7/2025* |
|  | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. | *Có hiệu lực 15/1/2025* |
|  | Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 |  |
|  | Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 |  |
|  | Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 |  |
|  | Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH13 ngày 27/11/2023 |  |
|  | Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 |  |
|  | Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014 ngày 26/11/2014 |  |
|  | Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 |  |
|  | Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 |  |
|  | Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 |  |
|  | Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 |  |
|  | Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 |  |
|  | Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 |  |
|  | Luật đầu tư theo đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 |  |
|  | Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023 |  |
|  | Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 |  |
|  | Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 |  |
|  | Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 |  |
|  | Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 |  |
|  | Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 |  |
|  | Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 |  |
|  | Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25/6/2015 |  |
|  | Luật Thực hành tiết kiệm, Phòng chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 |  |
|  | Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004’; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014 |  |
|  | Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều số 60/2020/QH14 Ngày 17/6/2020 |  |
|  | Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 17/6/2024 |  |
|  | Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 |  |
|  | Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11 ngày 17/6/2003 |  |
|  | Luật Hoá chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 |  |
|  | Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010 |  |
|  | Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 |  |
|  | Luật bảo vệ người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010 |  |
|  | Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 |  |
|  | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 |  |
|  | Luật tổ chức chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19/6/2015 |  |
|  | Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 |  |
|  | Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 |  |
|  | Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 16/2017/QH14 |  |
|  | Luật đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018 |  |
|  | Luật An toàn thông tin mạng số 86/2013/QH13 ngày 19/11/2015 |  |
|  | Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023 |  |
| **II** | **Nghị quyết của Quốc hội** |  |
| 1 | Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội |  |
| **III** | **Nghị định của chính phủ** |  |
|  | Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch |  |
|  | Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 |  |
|  | Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch |  |
|  | Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn |  |
|  | Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên |  |
|  | Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật |  |
|  | Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải |  |
|  | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |  |
|  | Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật Đầu tư |  |
|  | Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư |  |
|  | Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường |  |
|  | Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch |  |
|  | Nghị định 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần |  |
|  | Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi một số điều của luật phòng cháy chữa cháy |  |
|  | Nghị định 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều về sử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. |  |
|  | Nghị định 37/2019/NĐ-CP của Thủ tướng hướng dẫn Luật Quy hoạch |  |
|  | Nghị định 04/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung 1 số điều Nghị định 36/2020/NĐ-CVP. |  |
|  | Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 |  |
|  | Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính Phủ về quy định xử phạt hành chính về xây dựng |  |
|  | Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng. |  |
|  | Nghị định số 105/2022/NĐ-CP Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |  |
|  | Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng |  |
|  | Nghị định 53/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều luật Tài nguyên nước |  |
|  | Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 Quy định chi tiết luật Giá. |  |
|  | Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. |  |
|  | Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ hướng dẫn luật Đường bộ |  |
| **IV** | **Quyết định, chỉ thị của thủ tướng** |  |
|  | Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ quyết định một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn |  |
|  | Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 |  |
|  | Quyết định số 1196/QĐ-TTg ngày 23/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý chất thải rắn sinh hoạt” |  |
|  | Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 về điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 |  |
|  | Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 |  |
|  | [Quyết định số 1566/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Quyet-dinh-1566-QD-TTg-chuong-trinh-quoc-gia-bao-dam-cap-nuoc-an-toan-2016-2025-319156.aspx) ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 – 2025 |  |
|  | Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. |  |
|  | Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 |  |
|  | Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn. |  |
|  | Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/04/2022 |  |
|  | Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 về Phê duyệt chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 |  |
|  | Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 |  |
|  | Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 |  |
|  | Quyết định số 294/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 – 2030 |  |
|  | Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. |  |
|  | Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn liên tục. |  |
| **V** | **Thông tư** |  |
|  | Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch |  |
|  | Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn. |  |
|  | Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải |  |
|  | Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt |  |
|  | Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước |  |
|  | Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung |  |
|  | Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn. |  |
|  | Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt và Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021. Thông tư số [26/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-26-2021-tt-byt-sua-doi-thong-tu-41-2018-tt-byt-giam-sat-chat-luong-nuoc-497705.aspx) ngày 15 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số [41/2018/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-41-2018-tt-byt-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-va-quy-dinh-kiem-tra-chat-luong-nuoc-sach-403511.aspx) của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt’ Thông tư số 05/VBHN-BYT ngày 06/6/2022 của Bộ y tế về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiueerm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đính sinh hoạt |  |
|  | Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. |  |
|  | Thống tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc ghia về các công trình hạ tầng kỹ thuật |  |
|  | Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện cấp nước phòng cháy chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp. |  |
|  | Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho nhà và công trình |  |
|  | Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT của Bộ tài nguyên môi trường ngày 25/10/2013 về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ môi trường |  |
|  | Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT của Bộ tài nguyên môi trường ngày 09/9/2016 về Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt |  |
|  | Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ |  |
|  | Thông tư 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước |  |
|  | Thông tư 45/2021/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá. |  |

# 

# PHỤ LỤC 2

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**VỀ CẤP THOÁT NƯỚC[[1]](#footnote-1)**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BXD ngày / /2024 của Bộ Xây dựng)*

| **TT** | **Nhóm vấn đề** | **Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước** | **Quy định hiện hành liên quan** | **Đề xuất** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***Về phạm vi điều chỉnh*** | Điêu 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng  Luật Cấp, Thoát nước quy định về cơ sở dữ liệu, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển cấp nước sạch, thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải; quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn công trình và cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động cấp, thoát nước thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | **- Văn bản rà soát: Luật Tài nguyên nước**  **- Quy định liên quan:**  - **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Luật này quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  2. Nước dưới đất và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này | Luật Tài nguyên nước năm 2023 tập trung quy định việc quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả do nước gây ra.  Luật Tài nguyên nước chủ yếu quản lý về tài nguyên nước để cung cấp nguồn nước thô cho các công trình cấp nước còn gọi là đầu vào của công trình cấp nước. Luật Tài nguyên nước không quy định hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp nước sạch; chưa điều tiết mối liên hệ giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người sử dụng nước trong việc bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục và ổn định.  Phạm vi điều chỉnh của Luật Cấp thoát nước từ công trình cấp nước thô, xử lý nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải, được kiểm soát và xử lý trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.  - Quy định các nội dung cụ thể liên quán đến đánh giá trữ lượng, chất lượng nước mặt và khả năng khat thác nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt.  - Quy định cụ thể việc tái sử dụng nước mưa, nước thải sau xử lý đảm bảo sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm theo Luật tài nguyên nước đã quy định. |
| **- Văn bản rà soát:** Luật Thủy lợi  **- Quy định liên quan:**  ***+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.***  *Luật này quy định về điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình thủy lợi; quản lý, khai thác công trình thủy lợi và vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi; dịch vụ thủy lợi; bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy lợi; trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy lợi.*  ***+ Điều 2. Giải thích từ ngữ***  *1. Thủy lợi là tổng hợp các giải pháp nhằm tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, tưới, tiêu và thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối; kết hợp cấp, tiêu, thoát nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế khác; góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh nguồn nước.*  ***+ Điều 30. Phân loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi***  *2 . Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm:*  *b) Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị;*  *c) Thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt.*  *3. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác bao gồm:*  *a) Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp;*  *b) Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;* | Luật Thủy lợi năm 2017 quy định về quy hoạch thủy lợi, đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi và vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi; dịch vụ thủy lợi. Luật Thủy lợi hỗ trợ tạo nguồn nước cho công trình cấp nước thông qua đầu tư công trình thủy lợi (hồ đập trữ nước, kênh mương dẫn nước); ngoài ra, Luật Thủy lợi quy định về đầu tư, quản lý hệ thống tiêu thoát nước theo hệ thống thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp là chính.  Luật Thủy lợi không quy định tiêu thoát nước mưa trong khu vực đô thị và khu dân cư, không làm rõ việc kết nối thoát nước mưa, chống ngập của khu vực đô thị và khu dân cư với hệ thống thuỷ lợi cũng như không quy định quản lý vận hành các công trình thoát nước đô thị và khu dân cư nông thôn. |
| **- Văn bản rà soát:** Luật Bảo vệ môi trường  **- Quy định liên quan:**  ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh***  *Luật này quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường* | + Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định về hoạt động bảo vệ môi trường liên quan tới đánh giá môi trường chiến lược trong quy hoạch và đánh giá tác động môi trường trong các dự án đầu tư; xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, hành lang bảo vệ nguồn nước mặt. Đối với lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, Luật quy định nguyên tắc quản lý nước thải phát sinh từ đô thị, khu dân cư tập trung và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; trong đó nội dung Luật Bảo vệ môi trường tập trung kiểm soát chất lượng nước thải trước khi xả ra dòng chảy mặt (xả thải ra môi trường) nhưng chưa quy định về đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước, xử lý nước thải cũng như dịch vụ thoát nước. Luật Bảo vệ môi trường chưa quy định các nội dung liên quan đến thoát nước mưa và chống ngập, quản lý vận hành các công trình thu gom, xử lý nước thải và dịch vụ thoát nước. |
|  | **Về giải thích từ ngữ** | Điều 1. Giải thích từ ngữ *19.Công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng là nhà máy nước và mạng lưới truyền tải nước sạch có mục đích cấp nước sinh hoạt, có ảnh hưởng lớn hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, cuộc sống cộng đồng hoặc có tính chất bảo đảm quốc phòng, an ninh.* | **- Văn bản rà soát:** Luật Bảo vệ môi trường  **- Quy định liên quan:** Quy định tại khoản 19 Điều 3 định nghĩa *“Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải.”*. | - Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước quy định khái niệm *“Bùn thải”* trong Luật tại khoản 35 Điều 2 *“35.Bùn thải là bùn cặn dạng hữu cơ hoặc vô cơ hoặc bùn hỗn hợp được nạo vét, thu gom từ các bể tự hoại, hồ điều hòa, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước.”* theo đó *“Bùn thải”* được định nghĩa cụ thể, phát sinh từ các bể tự hoại, hồ điều hòa, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước và thuộc đối tượng nghiên cứu của Luật Cấp, thoát nước; |
| *35. Bùn thải là bùn cặn dạng hữu cơ hoặc vô cơ hoặc bùn hỗn hợp được nạo vét, thu gom từ các bể tự hoại, hồ điều hòa, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước.* | **- Văn bản rà soát:** Luật Tài nguyên nước  **- Quy định liên quan:** Quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Tài Nguyên Nước quy định về trách nhiệm “xây dựng danh mục công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng”. | Luật Cấp, Thoát nước bổ sung khái niệm về Công trình cáo nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng tại khoản 19 Điều 2 *“19.Công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng là nhà máy nước và mạng lưới truyền tải nước sạch có mục đích cấp nước sinh hoạt, có ảnh hưởng lớn hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, cuộc sống cộng đồng hoặc có tính chất bảo đảm quốc phòng, an ninh.”.* Việc bổ sung khái niệm vướng mắc, xung đột giữa Luật Cấp, Thoát nước và Luật Tài nguyên nước ở nội dung này; ngoài ra Luật Cấp thoát nước cụ thể hóa các quy định chưa được hướng dẫn đối với công trình cấp nước đặc biệt quan trong chưa được nêu và làm rõ tại luật Tài nguyên nước. |
|  | ***Về quy định về hoạt động cung cấp dịch vụ công ích trong cấp nước, thoát nước.*** | khoản 2 Điều 3 quy định *“2. Hoạt động cấp nước sạch là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát của Nhà nước; được xác định là hoạt động cung cấp dịch vụ công ích đối với hoạt động cấp nước sạch khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đô thị và nông thôn là hoạt động cung cấp dịch vụ công ích.”* | **Điều 30. Phân loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi**  1. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi bao gồm sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác.  2. Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm:  a) Tưới cho cây trồng và cấp nước cho sản xuất muối, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi;  b) Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị;  c) Thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt.  3. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác bao gồm:  *a) Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp;*  *b) Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;*  c) Kết hợp phát điện;  d) Kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác;  đ) Nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước;  e) Kết hợp giao thông. | Dự thảo Luật CTN bổ sung nội dung hoạt động cấp nước sạch là "hoạt động cung cấp dịch vụ công ích đối với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo." Và giới hạn phạm vi của dịch vụ thoát nước là dịch vụ công ích đối với hoạt động thoát nước đô thị và nông thôn (Không bao gồm đối tượng thoát nước tại các khu chức năng). Việc quy định này đồng bộ và cụ thể hóa đối với quy định tại luật Thủy lợi hiện hành. |
|  | ***Về quy định các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các công trình cấp thoát nước*** | Quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Cấp, Thoát nước quy định *“Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với công trình cấp, thoát nước bao gồm: nhà máy nước; trạm bơm nước; bể, tháp chứa nước; tuyến ống cấp nước, thoát nước; hồ điều hòa; công trình xử lý nước, bùn, bùn thải kể cả nhà làm việc, nhà kho, cơ sở sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng công trình cấp nước, thoát nước.”* | **- Văn bản rà soát:** Luật Đất đai 2024; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024  **- Quy định liên quan:**  + Điểm i khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất *“i) Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn”*  +Điểm đ khoản 1 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất *“đ) Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn”.* | Theo đó, quy định tại Luật cấp thoát nước cụ thể hóacông trình cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải theo phương pháp liệt kê các công trình sử dụng đất của công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải đã được quy định tại luật Đất đai 2024. *“Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với công trình cấp, thoát nước bao gồm: nhà máy nước; trạm bơm nước; bể, tháp chứa nước; tuyến ống cấp nước, thoát nước; hồ điều hòa; công trình xử lý nước, bùn, bùn thải kể cả nhà làm việc, nhà kho, cơ sở sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng công trình cấp nước, thoát nước.”* |
|  | **Về Nguyên tắc kết hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình cấp, thoát nước** | Tại Điều 7 Luật Cấp, Thoát nước quy định Nguyên tắc kết hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình cấp, thoát nước, theo đó quy định “*5. Trong trường hợp kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy chưa được đầu tư xây dựng theo quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền phối hợp với cơ quan quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, quyết định việc ưu tiên thi công xây dựng mạng lưới cấp, thoát nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch và xử lý nước thải trên địa bàn; việc di dời công trình cấp, thoát nước được bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật về đầu tư và đất đai.*” | **- Văn bản rà soát:** Luật đường bộ  **- Quy định liên quan:**  Tại khoản 6 Điều 19 Luật Đường bộ 2024 quy định “ *Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình quy định tại khoản 1 Điều này, trừ công trình đê điều, công trình quốc phòng, an ninh phải hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng, bố trí kinh phí và tổ chức di dời công trình*” | Thực tiễn hiện nay, nhiều công trình cấp nước, thoát nước được xây dựng đáp ứng nhu cầu nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải được xây dựng theo các tuyến đường giao thông hiện trạng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý về cấp thoát nước nhằm đảm bảo các mục tiêu về cấp, thoát nước. Việc mở rộng hoặc điều chỉnh các tuyến đường dẫn đến phải di dời công trình cấp, thoát nước nằm trong kết cấu hạ tầng giao thông. Luật Cấp, Thoát nước quy định việc di dời công trình cấp, thoát nước được bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật về đầu tư và đất đai nhằm lợi ích của Doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước. |
|  | **Về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước** | ***- Điều 12. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước***  1. Hệ thống thông tin về cấp, thoát nước là tập hợp phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu nhằm tạo, lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập  ***- Điều 13: Hoạt động điều tra cơ bản về cấp, thoát nước***  1. Hoạt động điều tra cơ bản về cấp, thoát nước để thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp, thoát nước; quản lý, tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, cải tạo, phát triển, khai thác, vận hành hệ thống cấp, thoát nước; phòng, chống và khắc phục các rủi ro do hệ thống cấp, thoát nước gây ra, bảo đảm cung cấp nước sạch và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.  4. Thông tin, cơ sở dữ liệu trong điều tra cơ bản ***phải thống nhất, đồng bộ giữa điều tra cơ bản tài nguyên nước, thủy lợi, cấp, thoát nước với thông tin, cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn.*** | **- Văn bản rà soát:** Luật Tài nguyên nước;  **- Quy định liên quan:**  + Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã có quy định về: *(i) Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 1 Điều 7); (ii) Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 5 Điều 7); (iii) Bộ, cơ quan ngang Bộ chỉ đạo việc kết nối, liên thông dữ liệu liên quan đến tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý với Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 6 Điều 7); (iv) giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này (khoản 9 Điều 7)*. | Luật CTN quy định nội dung về hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về cấp, thoát nước, đảm bảo đúng yêu cầu, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, tăng cường kết nối, chia sẻ, cung cấp, công khai, minh bạch các thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, không chồng chéo, mâu thuẫn.  Luật Cấp, Thoát nước sẽ thiết lập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước đảm bảo tính liên tục của cơ sở dữ liệu. Thúc đẩy hệ thống cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước ở các địa phương bằng cách cung cấp các hướng dẫn cụ thể về thủ tục và kỹ thuật trong việc xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước. Quy định quản lý, phân cấp, chia sẻ dữ liệu từ cấp trung ương, cơ quan chuyên môn tại địa phương và đơn vị quản lý vận hành công trình cấp, thoát nước. Đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo và được tích hợp với cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia, cơ sở dữ liệu về thuỷ lợi và các pháp luật liên quan về cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin. |
|  | ***Về Chiến lược phát triển cấp, thoát nước*** | - Điều 16: Chiến lược phát triển cấp, thoát nước quốc gia 1. Chiến lược phát triển cấp, thoát nước là cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về cấp, thoát nước. Chiến lược phát triển cấp, thoát nước bảo đảm phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, chiến lược tài nguyên nước quốc gia; chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo đảm phát triển hệ thống cấp, thoát nước bền vững, chống ngập và thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu. | **- Văn bản rà soát:** Định hướng cấp nước đô thị và khu công nghiệp 2016; Định hướng phát triển thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Chiến lược cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn  **- Quy định liên quan:**  + Với lĩnh vực cấp nước tại khu vực đô thị, các địa phương dựa theo Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016, các quy định cấp nước liên quan để ban hành Định hướng phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh.  + Đối với lĩnh vực thoát nước tại khu vực đô thị và khu công nghiệp đã ban hành Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước khu đô thị và công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016;  + Tại khu vực nông thôn, các địa phương xây dựng Chiến lược cấp nước nông thôn theo Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. | Dự thảo luật Cấp, Thoát nước quy định về chiến lược phát triển cấp, thoát nước tại *“Điều 16 Chiến lược phát triển cấp, thoát nước quốc gia”* nhằm phát triển đồng bộ cấp, thoát nước tại Việt Nam; Chiến lược là cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch về cấp, thoát nước và thực hiện hoạt động điều tra cơ bản về cấp, thoát nước. Chiến lược phát triển cấp, thoát nước bảo đảm phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, chiến lược tài nguyên nước quốc gia; chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo đảm phát triển hệ thống cấp, thoát nước bền vững, chống ngập và thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu. Việc ban hành chiến lược thống nhất không phân biệt khu vực đô thị, nông thôn sẽ góp phần tạo cơ sở pháp lý cho các hoạch định chính sách thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước theo pháp luật về Cấp, thoát nước trên phạm vi toàn quốc. |
|  | **Về nội dung quy hoạch cấp nước trong quy hoạch vùng** | - Điều 17: Nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch vùng *1. Nội dung quy hoạch cấp nước trong quy hoạch vùng:*  a) Đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước, nguồn nước mặt, nước dưới đất và khả năng khai thác cho cấp nước;  b) Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể phát triển cấp nước vùng;  c) Phương án phát triển hệ thống cấp nước theo quy hoạch cấp quốc gia; định hướng phát triển hệ thống cấp nước cho vùng, tỉnh, giải pháp sử dụng nguồn nước; xác định công trình cấp nước, vùng cấp nước, công trình cấp nước quy mô vùng liên tỉnh, nhà máy nước, mạng lưới cấp nước truyền tải quy mô cấp tỉnh; công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng.  2. Nội dung quy hoạch thoát nước trong quy hoạch vùng:  a) Đánh giá hiện trạng hệ thống thoát nước, lưu vực thoát nước mưa, lưu vực thoát nước thải;  b) Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể phát triển thoát nước vùng;  c) Phương án phát triển hệ thống thoát nước theo quy hoạch cấp quốc gia; xác định các lưu vực thoát nước gắn với lưu vực sông và tiêu thoát nước thủy lợi; mối liên kết giữa các lưu vực thoát nước đối với khu vực đô thị phát triển liên vùng; giải pháp thoát nước chống ngập các đô thị; giải pháp thoát nước đô thị, nông thôn, khu chức năng theo các lưu vực thoát nước và kết nối với tiêu thoát nước thủy lợi, trạm bơm thoát nước đầu mối vùng; phân lưu vực thoát nước thải theo các công trình xử lý nước thải quy mô lớn, nguồn tiếp nhận. | **- Văn bản rà soát:** Luật Quy hoạch 2017; Nghị định 37/2019  **- Quy định liên quan:**  **Điều 26. Nội dung quy hoạch vùng**  1. Nội dung quy hoạch vùng xác định phương hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường có tính liên ngành, liên vùng và liên tỉnh.  2. Quy hoạch vùng bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:  *đ) Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng;* | Luật Cấp, Thoát nước quy định nội dung Quy hoạch CTN tại quy hoạch vùng nhằm cơ sở xác định và triển khai thực hiện dự án cấp nước các dự án liên vùng, liên tỉnh. Hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật về quy hoạch cấp thoát nước các cấp độ quy hoạch từ quy hoạch vùng, tỉnh và huyện. Luật CTN quy định nội Nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch vùng |
|  | **Về nội dung Quy hoạch cấp nước trong quy hoạch tỉnh** | - Điều 18. Nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch tỉnh. 1. Nội dung quy hoạch cấp nước trong quy hoạch tỉnh:  2. Nội dung quy hoạch thoát nước trong quy hoạch tỉnh:  3. Nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện đối với các tỉnh không bao gồm các thành phố trực thuộc Trung ương.  4. Nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch tỉnh được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn trong các trường hợp sau: | **- Văn bản rà soát:** Luật Quy hoạch 2017; Nghị định 37/2019  **- Quy định liên quan:**  ***+ Điều 3. Giải thích từ ngữ:***  9. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bao gồm các quy hoạch được quy định tại Phụ lục 2 của Luật này.  ***+ Điều 27.Nội dung của quy hoạch Tỉnh***  *2. Quy hoạch tỉnh gồm những nội dung chủ yếu sau đây:*  h. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, bao gồm mạng lưới thủy lợi, mạng lưới cấp nước quy mô vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới thủy lợi, cấp nước liên huyện”  i. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải, bao gồm các khu xử lý chất thải nguy hại cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; các khu xử lý chất thải liên huyện;  *3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch tỉnh tại khoản 2 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch tỉnh. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan*  **+ Phụ lục II. Danh mục các quy hoạch có tính chất Kỹ thuật, chuyên ngành:**  Không quy định quy hoạch chuyên ngành cấp nước, thoát nước trong Danh mục | Theo pháp luật về quy hoạch, quy hoạch cấp thoát nước là nội dung quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn (đối với các thành phố trực thuộc trung ương có quy hoạch chuyên ngành cấp, thoát nước). Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước quy định cụ thể nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển cấp nước có tính vùng, kết nối cấp nước đô thị với nông thôn, không phân biệt địa giới hành chính; kết nối tiêu thoát nước trong đô thị, khu dân cư với tiêu thoát nước thủy lợi, lưu vực sông, kiểm soát ngập úng. Đảm bảo tính kết nối, đồng bộ nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong các cấp độ quy hoạch.  Các nội dung về quy hoạch cấp, thoát nước tại luật CTN được quy định cụ thể như sau:  ***Quy hoạch CTN tại Quy hoạch tỉnh:***  ***- Quy hoạch cấp nước:*** Đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh; Xác định các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh; Lựa chọn nguồn nước cho các nhà máy nước; phân vùng cấp nước theo các nhà máy nước quy mô cấp tỉnh, cấp huyện; nhu cầu sử dụng đất cho các công trình cấp nước; Phương án phát triển hệ thống cấp nước theo quy hoạch vùng; định hướng phát triển hệ thống cấp nước cấp tỉnh, cấp huyện, kết nối cấp nước đô thị và nông thôn; xác định cụ thể quy mô công suất các nhà máy nước, mạng lưới cấp nước truyền tải cấp tỉnh, cấp huyện; công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng; định hướng kết nối mạng lưới cấp nước các vùng cấp nước, vùng phục vụ cấp nước không phân biệt đô thị với nông thôn;  - Quy hoạch thoát nước: Đánh giá hiện trạng cao độ nền tự nhiên, hiện trạng hệ thống thoát nước, công suất nhà máy xử lý nước thải; hệ thống tiêu thoát nước thủy lợi gắn với thoát nước chống ngập; Xác định quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phát triển hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh; Xác định lưu lượng nước mưa, tần suất ngập lụt cho phép; cao độ nền thoát nước; xác định lưu vực, tiểu lưu vực thoát nước mưa; xác định lưu vực, tiểu lưu vực thoát nước thải, nguồn tiếp nhận, dự báo tổng lượng nước thải và tải lượng ô nhiễm; dự báo tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải; xác định loại hình thoát nước, hệ thống thoát nước chung, hệ thống thoát nước riêng; nhu cầu sử dụng đất của các công trình thoát nước; |
|  | **Về lựa chọn nhà đầu tư dự án, công trình cấp nước** | Điều 21. Quản lý đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước 3. Đối với dự án đầu tư công trình nhà máy nước xây dựng mới hoặc vùng cấp nước gắn với nhà máy nước xây dựng mới đã được xác định trong nội dung quy hoạch cấp nước được công bố, kêu gọi đầu tư, phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và đất đai. Trong trường hợp đất sử dụng để đầu tư xây dựng nhà máy nước mới không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật đất đai, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, chủ đầu tư.  4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước khi chủ đầu tư, đơn vị cấp nước bảo đảm điều kiện năng lực, có đề xuất dự án hợp lý; đất sử dụng cho công trình cấp nước nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và thuộc một trong các trường hợp sau:  a) Phát triển, mở rộng vùng phục vụ cấp nước ra khu vực lân cận nằm trong vùng cấp nước được xác định trong quy hoạch cấp nước;  b) Dự án đầu tư nhà máy nước được phân kỳ làm nhiều giai đoạn đầu tư hoặc được mở rộng, nâng công suất theo từng thời kỳ quy hoạch mà chủ đầu tư, đơn vị cấp nước đã thực hiện đầu tư xây dựng giai đoạn trước;  c) Dự án đầu tư nhà máy nước được xây dựng mới để cấp nước bổ sung cho vùng cấp nước do chủ đầu tư, đơn vị cấp nước đang vận hành nhà máy nước hiện hữu;  d) Dự án đầu tư nhà máy nước và vùng cấp nước thuộc khu vực dân cư phân tán, vùng chịu tác động của biến đổi khí hậu có hiệu quả đầu tư thấp có khả năng điều hòa giá nước sạch do một chủ đầu tư hoặc đơn vị cấp nước từ vùng cấp nước, vùng phục vụ cấp nước khác có quy mô, công suất lớn nằm cùng trên địa bàn một tỉnh. | **Điều 29. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư**  1. Lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:  a) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;  b) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;  c) Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.  2. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.  3. Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất mà chỉ có một người đăng ký tham gia hoặc đấu giá không thành theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký theo quy định của pháp luật về đấu thầu, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư khi nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan.  4. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong các trường hợp sau đây:  a) Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất, trừ trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai;  b) Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;  c) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;  d) Trường hợp khác không thuộc diện đấu giá, đấu thầu theo quy định của pháp luật.  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | Luật CTN quy định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án cấp nước tại khoản 3 Điều 21 phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và đấu thầu và Quy định đối tượng theo chuyên ngành cấp nước thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước tại khoản 4 Điều 21 luật CTN phù hợp và bổ sung quy định cụ thể điểm đ khoản 4 Điều 29 *“d) Trường hợp khác không thuộc diện đấu giá, đấu thầu theo quy định của pháp luật.”* |
|  | **Về đối tượng áp dụng mạng thoát nước riêng** | -Điều 26. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước 1. Nguyên tắc đầu tư xây dựng công trình thoát nước:  2. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước phải đáp ứng yêu cầu sau:  b) *Tách riêng mạng lưới thoát nước mưa và mạng lưới thoát nước thải đối với các khu đô thị mới*; có kế hoạch, lộ trình thay thế mạng lưới thoát nước chung thành mạng lưới thoát nước riêng tại các đô thị, khu dân cư nông thôn | **- Văn bản rà soát:** Luật Bảo vệ môi trường  **- Quy định liên quan:**  Điều 86. Thu gom, xử lý nước thải  1. Đô thị, khu dân cư tập trung mới; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa, trừ trường hợp đặc thù do Chính phủ quy định. | Đối tượng áp dụng hệ thống thoát nước riêng đề xuất tại Luật Cấp, Thoát nước ngoài các đối tượng đã quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Luật CTN quy định thêm đối với các khu đô thị mới nhằm bổ sung thêm các đối tượng áp dụng hệ thống thoát nước riêng trong thực tiễn. |
|  | **Về sử dụng và khai thác tài sản khai thác kết cấu hạ tầng cấp nước sạch** | - Điều 53. Phương pháp định giá 1. Phương pháp định giá nước sạch được thực hiện theo nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật này để tính đúng, tính đủ các chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ được tính vào giá nước sạch và lợi nhuận của đơn vị cấp nước. | **- Văn bản rà soát:** Luật Quản lý tài sản công; Nghị định số 43/2022/NĐ-CP  **- Quy định liên quan:**  Điều 5. Đối tượng và hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch  3. Hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch  b) Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo hình thức **ghi tăng vốn nhà nước** cho doanh nghiệp có vốn nhà nước quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này để thực hiện việc sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. | Luật quy định phương pháp định giá đảm bảo nguyên tắc đúng, tính đủ các chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ được tính vào giá nước sạch và lợi nhuận của đơn vị cấp nước và người dân; Đối với các khoản không hợp lệ trong cấu thành giá nước sạch sẽ được loại bỏ cụ thể tại các Nghị định hướng dẫn Luật đảm bảo quyền lợi cho người dân và doanh nghiệp |
|  | ***Về Đối tượng bàn giao quản lý tài sản công trình cấp nước*** | - Điều 32. Quản lý sử dụng tài sản công trình cấp nước 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan chuyên môn về nước sạch hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có chức năng cấp nước sạch quản lý tài sản công trình cấp nước là tài sản công. | **- Văn bản rà soát:** Luật Quản lý tài sản công; Nghị định số 43/2022/NĐ-CP  **- Quy định liên quan:**  **+ Quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP**  Điều 5. Đối tượng và hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch  *1. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung gồm:*  *a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch.*  *b) Ủy ban nhân dân cấp xã.*  *c) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn nhà nước) có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch.*  *d) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch.*  *2. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị gồm:*  *a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch.*  *b) Doanh nghiệp có vốn nhà nước có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch.*  *c) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch.*  ***+ Quy định tại Luật Quản lý tài sản công***  ***Điều 75. Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng***  *1. Cơ quan nhà nước.*  *2. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.*  *3. Đơn vị sự nghiệp công lập.*  *4. Doanh nghiệp.*  *5. Đối tượng khác theo quy định của pháp luật có liên quan.* | Dự thảo Luật Quy định rõ đối tượng được giao tài sản cấp nước gồm cơ quan chuyên môn về nước sạch hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có chức năng cấp nước sạch quản lý tài sản công trình cấp nước là tài sản công phù hợp với quy định tại Điều 75 Luật quản lý tài sản công nhằm tháo gỡ các khó khăn trong thực tế về bàn giao và quản lý tài sản công là công trình cấp nước. |
|  | ***Về vận hành công trình cấp nước trong tình thế cấp thiết.*** | - Điều 28. Nguyên tắc quản lý vận hành hệ thống cấp nước 4. Đơn vị cấp nước được vận hành công trình cấp nước trong tình thế cấp thiết như sau:  a) Khai thác vượt công suất thiết kế hoặc giấy phép khai thác tài nguyên nước bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm nguồn nước; điều tiết nguồn nước giữa các nhà máy nước hoặc biến động tăng nhu cầu sử dụng nước sạch; có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân theo phân cấp hoặc cơ quan quản lý tài nguyên nước;  b) Thay đổi chất lượng nguồn nước thô do biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, ô nhiễm nhưng công nghệ xử lý nước hiện có không khắc phục được; việc duy trì dịch vụ cấp nước phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép và phải thông báo chất lượng nước, mục đích sử dụng nước tới các khách hàng sử dụng nước. | **- Văn bản rà soát:** Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 36/2020/NĐ-CP  **- Quy định liên quan: Nghị định 36/2020/NĐ-CP**  *Điều 10. Vi phạm quy định của giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước*  *2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi:*  *3. Đối với hành vi khai thác, sử dụng tài nguyên nước vượt quá lưu lượng quy định trong giấy phép thì phần lưu lượng vượt quá quy định áp dụng xử phạt theo quy định tại các* *khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và khoản 14 Điều 9 của Nghị định này.* | Luật CTN quy định các trường Khai thác vượt công suất thiết kế hoặc giấy phép khai thác tài nguyên nước bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm nguồn nước; điều tiết nguồn nước giữa các nhà máy nước hoặc biến động tăng nhu cầu sử dụng nước sạch hoặc nguồn nước thô bị thay đổi chất lượng nước, xâm nhập mặn nhưng công nghệ không khắc phục được. Điều này tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị cấp nước trong trường hợp phải khai thác tăng công suất |
|  | ***Về quản lý hồ điều hòa*** | - Điều 38. Quản lý hồ điều thoát nước 1. Quản lý hồ điều hòa nhằm điều hòa nước mưa, đồng thời tạo cảnh quan môi trường sinh thái kết hợp làm nơi vui chơi giải trí, nuôi trồng thủy sản, du lịch.  7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy trình quản lý và các quy định khai thác, sử dụng hồ điều hòa đồng bộ với chức năng của hệ thống thoát nước theo danh mục hồ, ao, đầm, phá quy định tại Luật Tài nguyên nước. | **- Văn bản rà soát:** Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 36/2020/NĐ-CP  **- Quy định liên quan:**  Điều 63. Phòng, chống hạn hán, thiếu nước, lũ, lụt, ngập úng nhân tạo  *6. Hồ, ao, đầm, phá có chức năng điều hoà, cấp nước, phòng, chống ngập úng, tạo cảnh quan, môi trường và bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hoá, đa dạng sinh học phải được lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp và công bố để quản lý, bảo vệ.*  *Bộ Tài nguyên và Môi trường lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt liên tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh.* | Do đó, Việc bổ sung các quy định về lập quy trình quản lý và các quy định quy định khai thác, sử dụng hồ điều hòa đồng bộ với chức năng của hệ thống thoát nước theo danh mục hồ, ao, đầm, phá quy định tại Luật Tài nguyên nước |
|  | ***Về khuyến khích tái sử dụng nước*** | -Điều 40. Sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải sau xử lý 1. Quản lý sử dụng nước mưa:  2. Quản lý, tái sử dụng nước thải sau xử lý:  c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân quản lý các khu chức năng, cơ sở sản xuất, dịch vụ, cơ quan hành chính tái sử dụng nước thải sử dụng tại chỗ sau khi đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và được hưởng các hình thức ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước. | **- Văn bản rà soát:** Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 36/2020/NĐ-CP  **- Quy định liên quan:**  **Điều 59. Sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước**  3. Các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có khai thác, sử dụng nước và xả nước thải tại các khu vực có nguồn nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước hoặc có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. | Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước khuyến khích tổ chức, cá nhân quản lý các cơ sở sản xuất, dịch vụ, cơ quan hành chính tái sử dụng nước thải (Ngoài các đối tượng bắt buộc theo Luật Tài nguyên nước) và được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước góp phần gia tăng hoạt động tái sử dụng nước thải tại các cơ sở sản xuất, dịch vụ, cơ quan hành chính. |

1. Theo mẫu số 13 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-1)